

**Phân biệt chứng nhận và cơ sở muốn gửi trẻ thì sao ?**  
 認定区分と利用したい施設は？

※ Chi tiết cụ thể, xin hãy liên lạc tới UBND làng xã nơi bạn đang sống.  
 ※詳しくは、住んでいる市町村に聞いてください。

	Chứng nhận số 1 (3~5 tuổi) 1号認定 (3~5歳)	Chứng nhận số 2 (3~5 tuổi) 2号認定 (3~5歳)	Chứng nhận số 3 (0~2 tuổi) 3号認定 (0~2歳)
	Trường hợp có nguyện vọng muốn học ở các nhà trẻ tư nhân 幼稚園等での教育を希望する場合	Trường hợp có nguyện vọng gửi trẻ vào nhà trẻ nhà nước, có lý do chính đáng để được gửi trẻ 保育を必要とする事由があり、保育所等を希望する場合	
Nhà giữ trẻ 幼稚園	○		
Nhà trẻ 保育所		○	○
Vườn trẻ được chứng nhận 認定こども園	○	○	○
Giữ trẻ dạng địa phương 地域型保育			○

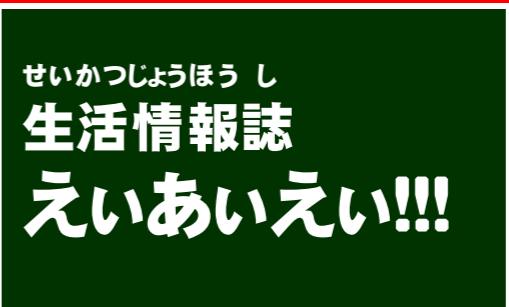
**Lý do cần thiết để gửi trẻ là ?**  
 保育を必要とする事由とは？

Đi làm 就労	Đang tìm kiếm việc làm 求職活動
Mang thai, sinh con 妊娠、出産	Đi học 就学
Phụ huynh bị bệnh, bị tật nguyền 保護者の疾病、障害	Bị ngược đãi hoặc có nguy cơ bị bạo lực 虐待やDVの恐れ
Gia đình có người cần chăm sóc, hộ lý 親族の介護・看護	Trường hợp cần gửi trẻ tiếp tục sau một thời gian nghỉ gửi trẻ tại nơi đã từng gửi trẻ 育児休業中に既に保育を利用していたり継続利用が必要な場合
Tu trang sau thiên tai 災害復旧	Ngoài ra, trường hợp được UBND phường xã quyết định その他、市町村が認める場合

※ Có những nhà trẻ tư nhân không chuyển sang chính sách mới, thì thủ tục nhập trường vẫn giữ nguyên như trước đây.  
 ※私立幼稚園には新制度に移行しない幼稚園もあり、その利用は、いままでと手続きは変わりません。

**Tiếng Việt Bản tin Số 15**

Tài liệu phát miễn phí!



《Mục lục》

P. 1 CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRẺ EM – NUÔI DẠY TRẺ CHẾ ĐỘ MỚI

P. 2~3 Cơ sở có thể áp dụng chính sách mới Quy trình gửi trẻ

P. 4 Phân biệt chứng nhận và cơ sở muốn gửi trẻ Lý do chính đáng cần gửi trẻ

《目次》

P. 1 子ども・子育て支援新制度

P. 2~3 新制度で利用できる施設

P. 4 認定区分と利用したい施設

利用の流れ  
保育を必要とする事由

**Xin giới thiệu về CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRẺ EM – NUÔI DẠY TRẺ CHẾ ĐỘ MỚI.**

**「子ども・子育て支援新制度」について紹介します。**

Để giải quyết các vấn đề nan giải xung quanh việc chăm sóc trẻ em - nuôi dạy con trẻ, LUẬT HỖ TRỢ TRẺ EM – NUÔI DẠY TRẺ đã được thành lập. (Tháng 4 năm 2015).

Điều luật này dựa trên các luật liên quan đến giáo dục trẻ mầm non, nuôi dạy trẻ, hỗ trợ nuôi dạy trẻ em tại địa phương tạo thành CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRẺ EM – NUÔI DẠY TRẺ CHẾ ĐỘ MỚI đầy đủ hơn.

子ども・子育てをめぐる様々な課題を解決するために、「子ども・子育て支援法」という法律ができました。(平成27年4月)

この法律と、関連する法律に基づいて、幼児期の学校教育や保育、地域の子育て支援を一層充実していく「子ども・子育て支援新制度」がスタートします。



**Chính sách để làm gì ?**  
 何のための新制度？

1. Tiến hành gộp các nhà trẻ tư nhân và trường mẫu giáo tốt lại tạo thành hệ thống VƯỜN TRẺ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN.
  2. Làm giảm tình trạng gia đình muốn cho trẻ đi nhà trẻ nhưng không được nhận.
  3. Tăng các hoạt động hỗ trợ như hỗ trợ giáo dục nuôi dạy trẻ sơ sinh, chăm sóc trẻ, nuôi dạy trẻ tại địa phương v...v...
  4. Hỗ trợ việc nuôi dạy trẻ tại các địa phương nơi mà số lượng trẻ em đang giảm dần.
1. 幼稚園と保育園のいいところをひとつにした「認定こども園」の利用が進むようになります。
  2. 保育園を利用したくても、利用できない子どもを減らします。
  3. 幼児期の教育や保育、地域の子育て支援などいろいろな支援を増やします。
  4. 子どもが減ってきている地域の子育ても支援します。

**Pháp nhân công ích Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Akita (AIA)**

こうえきざいだんほうじん あきた けんこくさいこうりゅうきょうかい  
 公益財団法人 秋田県国際交流協会

**Tư vấn bằng điện thoại 018-884-7050**

〒010-0001 秋田市中通2-3-8 アトリオン1階  
 Akita shi, chou dori 2-3-8 tòa nhà ATORION Tầng 1  
 【Số điện thoại】018-893-5499 【Số FAX】018-825-2566  
 【Thư điện tử】aia@aiahome.or.jp  
 【Thời gian mở cửa】  
 月(Thứ 2)~金(Thứ 6)、第3土( Thứ 7 休) 9:00-17:45



## Các cơ sở có thể áp dụng chính sách mới?

しんせいど りよう しせつ  
新制度で利用できる施設は？

※Về phí gửi trẻ theo chế độ mới, tùy vào mức thu nhập của phụ huynh mà UBND phường xã sẽ đưa ra mức phí.

しんせいど りよう ほいくりよう ほごしゃ しょうとく おう ししょうそん さだ  
※新制度の利用にかかる保育料は、保護者の所得に応じて、市町村が定めます。



	Lứa tuổi của trẻ 子どもの年齢	Thời gian gửi trẻ 利用時間	Đối tượng phụ huynh có thể gửi trẻ 利用できる保護者	Cơ sở hạ tầng như thế nào どんな施設
Nhà giữ trẻ 幼稚園	3~5 tuổi 3~5歳	Sáng~quá trưa 朝~昼すぎ	Không giới hạn 制限なし	Các trường tiến hành giáo dục trẻ thời kỳ sơ sinh nhằm tạo nền tảng cho giáo dục cho các bé dưới tiểu học ※Có cả những vườn trẻ tổ chức trông giữ trẻ 小学校以降の教育の基礎をつくるための幼児期の教育を行う学校 ※預かり保育を実施している園もあります。
Nhà trẻ 保育所	0~5 tuổi 0~5歳	Sáng~chiều tối 朝~夕方	Những phụ huynh không thể chăm sóc con tại nhà, chẳng hạn như cả gia đình đều đi làm v...v... 共働き世帯など、家庭で保育のできない保護者	Tổ chức trông giữ trẻ thay cho các phụ huynh không thể chăm sóc con tại nhà do đi làm v...v... 就労などのため家庭で保育のできない保護者に代わって保育する施設
Vườn trẻ được chứng nhận 認定こども園	0~5 tuổi 0~5歳	0~5 tuổi: Sáng~chiều tối 0~5歳 : 朝~夕方 3~5 tuổi: Sáng~quá trưa 3~5歳 : 朝~昼すぎ	0~2 tuổi: Phụ huynh được cấp chứng nhận cần gửi trẻ 0~2歳 : 保育の必要性の認定を受けた保護者 3~5 tuổi: Không phân biệt phụ huynh có đang đi làm hoặc không đi làm 3~5歳 : 保護者の働いている・働いていないにかかわらず	Cơ sở tiến hành hợp nhất giáo dục với nuôi dạy 教育と保育を一体的に行う施設
Giữ trẻ dạng địa phương 地域型保育	0~2 tuổi 0~2歳	※ Tùy vào thôn làng xã bạn đang sống mà chế độ sẽ khác nhau, vì vậy hãy hỏi tại UBND bạn đang sống. ※住んでいる市町村によって違いますので、住んでいる市町村に聞いてください。		



## Quy trình gửi trẻ 利用の流れ

※Nếu có mong muốn vào vườn trẻ được chứng nhận, trường hợp chứng nhận số 1 thì theo dấu có khung xanh, trường hợp chứng nhận số 2; 3 thì theo dấu có khung đỏ. Hãy xem chi tiết về chứng nhận số 1 và chứng nhận số 2; 3 ở mặt trái (trang thứ 4).

※認定こども園を利用する場合、1号認定の場合は青枠、2号・3号認定の場合は赤枠の流れとなります。1号認定および2号・3号認定について詳しくは裏面(4ページめ)をご覧ください。

